TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-03-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lâm Quang Sô
2. Ông Lê Mịnh Thật

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 07, xã LN, huyện LM, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 07, xã LN, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 30/10/2022, quá trình tố tụng và tại tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trần Thanh H trình bày:

Anh Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị X tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cải vả với nhau và vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Do tình cảm không còn nên anh H yêu cầu ly hôn với chị X.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 20/10/2006 và Trần Nguyễn Anh D, sinh ngày: 05/03/2013, hiện đang sống với anh H, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Anh Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị X tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường cải vả nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Nay anh H yêu cầu ly hôn chị X đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 20/10/2006 và Trần Nguyễn Anh D, sinh ngày: 05/03/2013, hiện đang sống với anh H, chị X đồng ý giao 02 con chung cho anh H nuôi dưỡng chị X không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị X tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cải vả nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh H yêu cầu ly hôn, chị X thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

[3] Về con chung: Anh H và chị X thừa nhận có 02 con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 20/10/2006 và Trần Nguyễn Anh D, sinh ngày: 05/03/2013 hiện đang sống với anh H, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi anh H và chị X sống ly thân nhau thì cháu Trần

Anh T và Trần Nguyễn Anh D do anh H nuôi dưỡng, đồng thời cháu T và cháu D có nguyện vọng sống với anh H. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho cháu Trần Anh T và cháu Trần Nguyễn Anh D nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Anh T và cháu Trần Nguyễn Anh D cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị X chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị X không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị X được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Anh T, sinh ngày 20/10/2006 và Trần Nguyễn Anh D, sinh ngày: 05/03/2013 cho anh Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Trần Anh T và Trần Nguyễn Anh D trưởng thành (tròn 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị X chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị Nguyễn Thị X không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006642 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ. Anh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- THA huyện Long Mỹ;
- UBND xã (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phát Lộc